

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/DS-ST

Ngày: 25/5/2022.

Về việc: “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh;

2. Ông Nguyễn Trung Trực;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Việt Diệu Trâm

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST – DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà L.T.H – sinh năm 1975 (có mặt)**

Địa chỉ: số 590 thôn P.H1, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **bà L.T.Th – sinh năm 1961 (có mặt)**

ông P.V.Q – sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P.S, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **ông T.V.H –1972 (có mặt)**

Địa chỉ: số 590 thôn P.H1, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà L.T.H trình bày: do có quan hệ bà con nên bà có nhiều lần cho bà L.T.Th và ông P.V.Q vay tiền nhiều lần vào các ngày 19/9/2019, ngày 30/9/2020, ngày 06/12/2020, ngày 30/01/2021. Tổng cộng bà L.T.Th và ông P.V.Q vay của bà số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

Mỗi lần bà L.T.Th và ông P.V.Q đến vay tiền bà đều đưa đủ số tiền vay cho cả 2 vợ chồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 5% mỗi tháng tính trên số tiền gốc. tuy nhiên bà L.T.Th và ông P.V.Q chưa có tháng nào trả đủ tiền lãi cho bà tròn đủ 1 tháng, và chỉ trả lãi trong thời gian rất ngắn, lại chia nhỏ ra trả nhiều lần, mỗi lần trả lãi lại không có ghi chép lại hoặc lập biên bản gì nên bà không nhớ được đã nhận của bà L.T.Th và ông P.V.Q tổng cộng bao nhiêu tiền lãi. Hiện nay bà L.T.Th và ông P.V.Q chưa trả cho bà đồng nào tiền gốc.

Số tiền bà cho bà L.T.Th và ông P.V.Q vay là tài sản chung của vợ chồng bà (bà với ông T.V.H – sinh năm 1972 là vợ chồng hợp pháp và hiện nay vẫn còn chung sống).

Bà khởi kiện yêu cầu bà L.T.Th và ông P.V.Q trả cho bà số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng). Không tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà L.T.Th trình bày: bà với ông P.V.Q là vợ chồng hợp pháp. Bà xác nhận vợ chồng bà có nhiều lần vay tiền của bà L.T.H như bà Hai đã trình bày, tổng cộng số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng). khi vay hai bên có thỏa thuận lãi nhưng bà không nhớ bao nhiêu, cũng không nhớ đã trả được bao nhiêu tiền lãi. Hiện nay vợ chồng bà vẫn còn nợ bà L.T.H số tiền trên. Hiện nay bà L.T.H yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền trên thì bà đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T.V.H trình bày: ông với bà L.T.H là vợ chồng hợp pháp, ông xác nhận lời khai của bà L.T.H là sự thật, đồng thời thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L.T.H.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông P.V.Q không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà L.T.H nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà L.T.Th và ông P.V.Q có địa chỉ tại thôn P.S, xã H.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, bị đơn thừa nhận có vay và hiện còn nợ tiền của nguyên đơn, từ đó có đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do đó, theo quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là ông P.V.Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P.V.Q theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung tranh chấp

[3.1] tại đơn khởi kiện, bà L.T.H yêu cầu bà L.T.Th và ông P.V.Q thanh toán số tiền nợ là 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng), không tính lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã giao nộp

những giấy xác nhận nợ có chữ ký của bà L.T.Th và ông P.V.Q.

Bị đơn bà L.T.Th thừa nhận có vay và hiện còn nợ bà L.T.H số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng), đồng thời thừa nhận nhữ ký trong giấy nợ do nguyên đơn cung cấp là của mình và chồng mình P.V.Q.

Từ đó Hội đồng xét xử nhận định việc bà L.T.Th và ông P.V.Q có vay và hiện còn nợ lại bà L.T.H số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng) là có thật, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] về lãi suất: hai bên đương sự đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất, nhưng đều không nhớ số tiền lãi đã trả là bao nhiêu. Hơn nữa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] đối với ông T.V.H: bà L.T.H trình bày khoản tiền bà cho bà L.T.Th và ông P.V.Q vay là tài sản chung của vợ chồng, điều này được ông T.V.H thừa nhận. Tuy nhiên bà L.T.H chỉ yêu cầu bà L.T.Th và ông P.V.Q trả tiền nợ cho bà, yêu cầu này được ông T.V.H thống nhất, xét thấy đây là sự tự nguyện định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- buộc bị đơn bà L.T.Th và ông P.V.Q trả cho bà L.T.H toàn bộ số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: do bị đơn bà L.T.Th và ông P.V.Q có đơn yêu cầu được miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho

nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 227, 228 và Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L.T.H.

- buộc bị đơn bà L.T.Th và ông P.V.Q liên đới trả cho bà L.T.H toàn bộ số tiền 1.460.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:**

Bà L.T.Th và ông P.V.Q được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà L.T.H 27.900.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí số 0000408 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Thuận Nam..

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn bà L.T.H, bị đơn bà L.T.Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T.V.H báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông P.V.Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Như Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ